TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiển
2. Ông Lương Văn Kế

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện TL.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 27/12/2019 đối với bị cáo: **Vũ Trương H,** sinh năm 1983 tại xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn TD, xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Trương L (đã chết) và bà Ngô Thị Ng; có vợ là Lê Thị Anh T và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; Tiền án: 05:

- Bản án số 28/2013/HSST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 61/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 34/2015/HSST ngày 03/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 61/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện GL, buộc Vũ Trương H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù.

- Bản án số 21/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 19/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Ngày 05/12/2011, Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ ngày 30/8/2019, bị tạm giam ngày 05/9/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên *"có mặt tại phiên tòa"*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đức Lăng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên*"có mặt"*.

Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1970*"có mặt"*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Gia H, sinh năm 1967*"có mặt"*.

Đều có địa chỉ: Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1985 *"có mặt"*.

Địa chỉ: Thôn TD, xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1958*"có mặt"*.
- Bà Lê Thị L, sinh năm 1972 *"vắng mặt"*.

Đều có địa chỉ: Thôn ĐX, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973*"vắng mặt"*.

Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Duy D, sinh năm 1972*"vắng mặt"*.

Địa chỉ: Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Văn L, sinh năm 1995 *"vắng mặt"*.
- Anh Vũ Trương G, sinh năm 1981 *"vắng mặt"*.

Đều có địa chỉ: Thôn TD, xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trương H là đối tượng nghiện chất ma túy, sáng ngày 28/8/2019 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, BKS 34L1- 012.58 đến Trung tâm Y tế huyện TM, tỉnh Hải Dương uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi uống thuốc, H điều khiển xe mô tô đi về khu vực huyện TL, tỉnh Hưng Yên theo đường đê 378 qua huyện PC. Đến khoảng 09 giờ H đến chợ tạm ở ngã ba Thôn ĐX, xã CC, huyện TL thì dừng xe trước cửa hàng bán thịt lợn của bà Lê Thị L, sinh năm 1972 ở thôn ĐX, xã CC hỏi mua xương nhưng không có, nên đi sang cửa hàng bán thịt của Bà Bùi Thị M, sinh năm 1970, trú tại thôn AT, xã CC ở phía đối diện bên đường. Khi đến, nhìn thấy chiếc làn bên trong có đựng hai chiếc túi xách để cạnh chân phản thịt, H nghĩ trong làn có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. H nói dối hỏi mua hai chiếc chân giò lợn và nhờ thui hộ để bà M đi ra xa vị trí chiếc làn. Bà M đồng ý và cầm chân giò đi vào trong nhà bà Phạm Thị H1 thui nhờ chân giò (bà M ngồi bán hàng phía trước cửa nhà bà H1), khi đi thui chân giò, bà M nhờ bà H1 trông hộ chiếc làn. Thấy bà H1 ngồi gần phản thịt nhìn về phía H và chiếc làn đựng tiền, H dựng xe mô tô cạnh phản thịt và đi vào bên trong nhà bà H1 xem bà M ở đâu. Thấy bà M đang đứng thui chân giò ở trong bếp cách phản thịt khoảng 20m thì H bảo với bà H1: "bà xuống bảo chị ấy thui kỹ cho vàng lên và chặt luôn hộ cho cháu để về nấu giả cầy", mục đích để bà H1 không chú ý đến chiếc làn. Khi bà H1 quay người ra phía sau nói với bà M thì H cúi người xuống lén lút dùng tay phải lấy chiếc làn ở chân phản thịt đặt lên bụng xe mô tô, lúc này bà H1 và bà M không nhìn thấy H lấy chiếc làn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chạy theo đường đê 378 đi về nhà ở Thôn TD, xã CLN, huyện TM lấy hết số tiền trong làn ra kiểm đếm được 2.900.000 đồng cất giấu vào ví của mình, còn chiếc làn nhựa để ở chuồng gà. Sáng ngày 30/8/2019, H đến Công an huyện Tiên Lữ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 5.690.000 đồng, 01 đồng hồ dây da nhãn hiệu AOLIX, 01 áo vải cộc tay cổ áo có chữ HALTIAMSHU, 01 quần bò hiệu NOAH màu xanh, 01 kính dâm, 01

mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ - trắng, 01 đôi giày màu đen đế cao su có ghi chữ NKIE, 01 xe mô tô BKS 34L1-012.58.

Hồi 14 giờ ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tiên Lữ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Trương H ở Thôn TD, xã CLN, huyện TM thu giữ được 01 chiếc làn, 02 túi xách có quai, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Vũ Gia H, 04 tấm dính ruồi, 02 quyển sổ theo dõi bán hàng, 01 máy tính hiệu Casio và 01 kính trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Tiên Lữ xác định: 01 chiếc làn đan bằng dây nhựa hình kẻ ca rô, màu xanh - đỏ - vàng, kích thước (25x36x30)cm đã qua sử dụng trị giá 10.000 đồng; 01 túi xách có quai màu nâu có 2 ngăn khóa và 2 ngăn cài nùi bấm, kích thước (25x40)cm trị giá 5.000 đồng; 01 túi xách màu nâu - đen, kích thước (30x20)cm trị giá 5.000 đồng; 04 tấm dính ruồi kích thước (5x10)cm trị giá 2.000 đồng; 02 quyển sổ theo dõi bán hàng không có giá trị; 01 máy tính hiệu Casio trị giá 20.000 đồng; 01 kính trắng trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nói trên là 72.000 đồng.

Đối với 01 chiếc làn đan bằng dây nhựa hình kẻ ca rô, màu xanh đỏ vàng; 01 túi xách có quai màu nâu có 2 ngăn khóa và 2 ngăn cài nút bấm không nhãn hiệu; 01 túi xách màu nâu đen, không nhãn hiệu; 04 tấm dính ruồi; 02 quyển sổ theo dõi bán hàng, bên trong có ghi chữ và số; 01 máy tính hiệu Casio; 01 kính trắng tất cả đã qua sử dụng và 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Vũ Gia H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả cho chủ sở hữu là Bà Bùi Thị M.

Đối với số tiền Bà Bùi Thị M khai mất là khoảng hơn 9.000.000 đồng, qua điều tra, đối chất xác định số tiền Vũ Trương H chiếm đoạt được là 2.900.000đ.

Đối với số tiền 2.790.000đ trong số tiền thu giữ 5.690.000đ của H, qua điều tra xác định số tiền 2.790.000 đồng là của chị Lê Thị Anh T (vợ của H) đưa cho sáng ngày 28/8/2019 để mua bỉm sữa cho con và thuốc chữa bệnh cho H, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 34L1- 012.58 qua điều tra xác định là của chị T nhưng không biết H sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 5.690.000 đồng; 01 đồng hồ dây da hiệu AOLIX; 01 chiếc áo vải cộc tay có cổ, cổ áo có chữ HALTIAMSHU; 01 quần bò dài hiệu NOAH màu xanh; 01 kính dâm; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ, trắng; 01 đôi giầy màu đen đế cao su có ghi chữ NKIE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh gắn biển số 34L1 - 01258.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Trương H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTL ngày 13/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Vũ Trương H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03

năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Trả lại Bà Bùi Thị M số tiền 2.900.000đ bị cáo đã trộm cắp.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và vợ là chị Lê Thị Anh T bồi thường thêm cho Bà Bùi Thị M số tiền 2.790.000đ. Số tiền 5.690.000 đồng thu giữ của bị cáo được trả lại cho Bà Bùi Thị M.

Trả lại chị Lê Thị Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, BKS 34L1- 012.58.

Trả lại bị cáo 01 đồng hồ dây da hiệu AOLIX; 01 chiếc áo vải cộc tay có cổ, cổ áo có chữ HALTIAMSHU; 01 quần bò dài hiệu NOAH màu xanh; 01 kính dâm; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ, trắng; 01 đôi giầy màu đen đế cao su có ghi chữ NKIE.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Trương H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Đức Lăng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo vì con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo.

Bị hại Bà Bùi Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Gia H giữ nguyên quan điểm như đã khai tại cơ quan điều tra, xác định số tiền bị cáo trộm cắp là hơn 9.000.000đ, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, không đồng ý với kết luận trong cáo trạng xác định bị cáo trộm cắp số tiền 2.900.000đ. Sau khi kết thúc phần tranh luận, bà M ông Hải chấp nhận việc bị cáo và vợ là chị T tự nguyện bồi thường thêm số tiền 2.790.000đ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền hơn 9.000.000đ và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Anh T giữ nguyên quan điểm như đã khai tại cơ quan điều tra, xác định có đưa cho bị cáo số tiền 3.000.000đ để mua sữa, bỉm cho con và mua thuốc chữa bệnh. Trong tổng số tiền 5.690.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an có 2.790.000đ tiền của vợ chồng, nhưng tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại bà M để đỡ thiệt thòi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 2.790.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét ngày 30/8/2019; kết luận định giá tài sản số 33 ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2019, tại quầy bán thịt lợn của Bà Bùi Thị M ở Thôn ĐX, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Vũ Trương H có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc làn đan bằng dây nhựa bên trong có 02 túi xách, 04 tấm dính ruồi, 02 quyển sổ theo dõi bán hàng, 01 máy tính hiệu Casio, 01 kính trắng, 01 thẻ khách hàng sử dụng và số tiền 2.900.000đ. Tổng giá trị tài sản Vũ Trương H chiếm đoạt được của bà M là 2.972.000đ. Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản với tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lấy đó là bài học để tu sửa bản thân, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào vì tình tiết tái phạm nguy hiểm đã là yếu tố định khung hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, có mức hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung

trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng" Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy là bị cáo người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo trong xã. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Qua điều tra, đối chất và tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định số tiền Vũ Trương H chiếm đoạt được của bà M là 2.900.000đ nên bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền này. Việc bà M khai mất số tiền khoảng hơn 9.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền 2.790.000đ trong số tiền thu giữ 5.690.000đ của bị cáo, qua điều tra xác định có 2.790.000 đồng là của chị Lê Thị Anh T vợ bị cáo đưa cho sáng ngày 28/8/2019 để mua bỉm, sữa cho con và thuốc chữa bệnh cho H, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiện, tại phiên tòa chị T và bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền này. Xét việc thỏa thuận của bị cáo, chị T với bà M là hoàn toàn tự nguyện , không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, toàn bộ số tiền 5.690.000đ được trả lại cho Bà Bùi Thị M.

Đối với 01 chiếc làn đan bằng dây nhựa hình kẻ ca rô, màu xanh đỏ vàng; 01 túi xách có quai màu nâu có 2 ngăn khóa và 2 ngăn cài nút bấm không nhãn hiệu; 01 túi xách màu nâu đen, không nhãn hiệu; 04 tấm dính ruồi; 02 quyển sổ theo dõi bán hàng, bên trong có ghi chữ và số; 01 máy tính hiệu Casio; 01 kính trắng tất cả đã qua sử dụng và 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Vũ Gia H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả cho chủ sở hữu là Bà Bùi Thị M là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 34L1- 012.58, qua điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ chứng minh thuộc quyền sở hữu của chị T nhưng không biết H sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe cho chị T.

Đối với 01 đồng hồ dây da hiệu AOLIX; 01 chiếc áo vải cộc tay có cổ, cổ áo có chữ HALTIAMSHU; 01quần bò dài hiệu NOAH màu xanh; 01 kính dâm; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ, trắng; 01 đôi giầy màu đen đế cao su có ghi chữ NKIE là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo Vũ Trương H thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[8]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trương H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Trương H 03 năm tù *(ba năm tù)* thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Trả lại Bà Bùi Thị M số tiền 2.900.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Anh T với bị hại Bà Bùi Thị M: bị cáo bồi thường thêm cho bà M số tiền 2.790.000 đồng. Số tiền 5.690.000đ thu giữ của bị cáo được trả lại cho Bà Bùi Thị M.

Trả lại chị Lê Thị Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 34L1- 012.58.

Trả lại bị cáo 01 đồng hồ dây da hiệu AOLIX; 01 chiếc áo vải cộc tay có cổ, cổ áo có chữ HALTIAMSHU; 01 quần bò dài hiệu NOAH màu xanh; 01 kính dâm; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ, trắng; 01 đôi giầy màu đen đế cao su có ghi chữ NKIE (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/9/2019 và phiếu nhập kho ngày 25/12/2019 giữa cơ quan Công an và Kho bạc Nhà nước, Chi cục THADS huyện Tiên Lữ).*

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Vũ Trương H vì gia đình là hộ nghèo.

Án xử công khai có mặt bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang